

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN

Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật xác nhận:

Các ông có tên sau đây đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục thanh toán vào ngày 24/11/2020, hợp đồng số 153/2020/HĐKT/FSR-GTC ký ngày 18/09/2020 về việc Khoan khảo sát địa chất công trình phục vụ thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công Dự án FIVE STAR RESIDENT tại Lô C/D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội với tổng giá trị thanh toán 441.953.600 đồng (bốn trăm bốn mươi một triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm nghìn đồng).

STT	Họ và tên	Chức vụ đảm nhiệm
1	Phạm Tiến Quỳnh	Chủ trì
2	Nguyễn Khắc Long	Tham gia
3	Trương Văn Từ	Tham gia

Trân trọng./.

**TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT**



PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Nguyễn Khắc Long

Māui sū (P_{form}): 01GKT0/001

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
VAT INVOICE

Ngày (Date): 24/11/2020

Ký hiệu (Serial No.): TT/20E

SÖ (Invoice No.): 0000031

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT**
 Mã số thuế (Tax Code): **0100530339**
 Địa chỉ (Address): **Phòng 201, Nhà C5, Đại học Bách khoa Hà Nội, phường Bách khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội**
 Số tài khoản (Account No.): **112000001012 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hai Bà Trưng, TP Hà Nội**
 Điện thoại (Phone): **024.38683342** Fax (Fax): **024.38690110**

Họ tên người mua hàng (Customer's name):
 Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN HỆ QUỐC TẾ- ĐẦU TƯ SẢN XUẤT
 Mã số thuế (Tax Code): 0101147055
 Địa chỉ (Address): Số 508 đường Trường Chinh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 Số tài khoản (Account No.):
 Hình thức thanh toán (Method of Payment): Chuyển khoản

Số No.	Tên hàng hóa, dịch vụ Description	Đơn vị tính Unit	Số lượng Quantity	Đơn giá Price	Thành tiền Amount
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Khảo sát địa chất công trình phục vụ thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công Dự án FIVE STAR RESIDENT tại Lô C/D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, P Dịch Vọng, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội. HĐ 153/2020/HĐKT/FSR-GTC ngày 18/09/2020.				401.776.000

Người mua hàng
Buyer

Người bán hàng
Seller

Ký bởi: **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU**
(Signed by) **ĐỊA KỸ THUẬT**

Ký ngày: 24/11/2020
(Date)

DA KY
(Signed)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
(Please do check, compare when issuing, delivering and receiving invoice)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://invoice.fast.com.vn/>
 Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 17E 03E 906 3D9

Tam và mạng cấp giải pháp cho vấn đề: Công ty Cổ phần Phát triển Chất lượng Doanh nghiệp (AST-07/09) trên tam.com.vn

153
2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- (8) ⇄ (8) -----

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2020

HỢP ĐỒNG

Số: 153 /2020/HĐKT/FSR-GTC

Về việc: Tư vấn Khảo sát địa chất công trình

Dự án: “ FIVE STAR RESIDENT”

**Địa điểm XD: Lô C/D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng,
Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội**

Giữa

CÔNG TY CP QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT

Và

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT



Handwritten signature

PHẦN I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- Nhiệm vụ khoan khảo sát địa chất công trình do Công ty TNHH Golden Sun Lasen Việt Nam lập;
- Thư chấp thuận ngày 04/09/2020.

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 18 tháng 09 năm 2020 tại Công ty Cổ phần Quan hệ quốc tế Đầu tư Sản xuất, số 508 Trường Chinh, Q. Đống Đa, TP Hà Nội chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

1. CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN GIAO THẦU-BÊN A):

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT

Đại diện là: Ông Trần Vũ Minh Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Theo giấy ủy quyền số 3551/UG-CURT ngày 18/9/2020

Địa chỉ: số 508 Trường Chinh, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Mã số thuế : 0101147055

2. NHÀ THẦU (BÊN NHẬN THẦU-BÊN B):

Tên giao dịch: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT

Đại diện là: Ông Nguyễn Thế Vinh Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Nhà C5, Phòng 201, 202, 304 – Đại học Bách khoa Hà Nội, Phường Bách khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.3868.3342

Fax: 024.3868.3342

Mã số thuế: 0100530339

Tài khoản số: 112 000 001 012

Tại ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

Chủ đầu tư và Nhà thầu được gọi riêng là Bên và gọi chung là Các Bên.

Các Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng khoan khảo sát với những điều khoản như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải.

1.1. Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây, trừ khi có quy định khác:

- (a) “Chủ đầu tư” là: *Công ty CP Quan hệ quốc tế Đầu tư Sản xuất* và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Bên giao thầu mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền.
- (b) “Nhà thầu” là: *Trung tâm nghiên cứu địa kỹ thuật* và những người kế thừa hợp pháp của Bên nhận thầu mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền.
- (c) “Dự án” là công trình chung cư cao tầng có tên thương mại là “Five Star Resident” tại lô đất ký hiệu Lô C, ô D13, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- (d) “Nhiệm vụ khảo sát địa chất” là Nhiệm vụ của công tác khảo sát địa chất do Công ty TNHH Golden Sun Lasen Việt Nam lập.
- (e) “Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất” là Phương án kỹ thuật, biện pháp triển khai của công tác khoan khảo sát địa chất, thực hiện yêu cầu khảo sát của Chủ đầu tư do Bên nhận thầu thực hiện được Bên giao thầu phê duyệt.
- (f) “Tiêu chuẩn xây dựng” là các quy định về chuẩn mực kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, trình tự thực hiện các công việc kỹ thuật, các chỉ tiêu, các chỉ số kỹ thuật và các chỉ số tự nhiên được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành hoặc công nhận để áp dụng trong hoạt động xây dựng. Tiêu chuẩn xây dựng gồm tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng và tiêu chuẩn khuyến khích áp dụng.
- (g) “Yêu cầu kỹ thuật” là các yêu cầu kỹ thuật của công trình và những sửa đổi hoặc bổ sung về mặt kỹ thuật của thiết kế và Bên giao thầu.
- (h) “Thời gian hoàn thành” là thời gian để hoàn thành toàn bộ công tác khảo sát địa chất và lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất phục vụ bước thiết kế cơ sở và thiết kế BVTC các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Five Star Resident”.

Handwritten signature

- (i) “Biên bản nghiệm thu” là văn bản ghi các nội dung nghiệm thu của Bên giao thầu và Bên nhận thầu tham gia nghiệm thu ký tên, làm cơ sở pháp lý cho việc thanh quyết toán Hợp đồng.
 - (j) “Ngày” là các ngày làm việc trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của Nhà nước và được tính theo dương lịch, “Tháng” là các tháng tính theo dương lịch.
 - (k) “Luật” là toàn bộ Hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - (l) “Trọng tài” là người được Bên giao thầu và Bên nhận thầu cùng chỉ định để giải quyết các tranh chấp của Hợp đồng.
 - (m) “Công việc” được hiểu là toàn bộ dịch vụ do Nhà thầu thực hiện tại Điều 5 của Hợp đồng này.
- 1.2. Các thuật ngữ hoặc từ viết tắt không được nêu trong Hợp Đồng này sẽ được hiểu theo tập quán và theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

- 2.1. Các văn bản, hồ sơ Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng khoan khảo sát địa chất công trình. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết Hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu sau:
- (a) Nhiệm vụ khảo sát địa chất công trình;
 - (b) Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình;
 - (c) Các phụ lục của Hợp đồng;
 - (d) Các văn bản chào giá, thương thảo liên quan;
 - (e) Các quyết định và văn bản khác có liên quan.
- 2.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu: Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ lẫn nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất bằng văn bản.

Điều 3. Trao đổi thông tin

- 3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định, ... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng Fax hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.
- 3.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng

- 4.1 Luật áp dụng: Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của Hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 4.2 Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng: Ngôn ngữ sử dụng cho Hợp đồng và các sản phẩm liên quan là Tiếng Việt.

Điều 5. Phạm vi công việc.

5.1. Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc:

- (a) Khảo sát địa chất công trình phục vụ bước thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật & thiết kế bản vẽ thi công Dự án "Five Star Resident" tại Lô C/D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- (b) Công tác khảo sát địa chất công trình, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thực hiện đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ khoan khảo sát địa chất công trình, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng do Bên B lập được Bên A phê duyệt và các quy định hiện hành có liên quan.
- (c) Nội dung công việc chính như sau:
 - (i). Khoan khảo sát, lấy mẫu thí nghiệm;
 - (ii). Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT;
 - (iii). Thí nghiệm cắt cánh;
 - (iv). Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất nguyên dạng, mẫu không nguyên dạng;
 - (v). Thí nghiệm nén cố kết;
 - (vi). Thí nghiệm mẫu đất nén 3 trục theo sơ đồ UU;
 - (vii). Thí nghiệm mẫu đất nén 3 trục theo sơ đồ CU;
 - (viii). Thí nghiệm mẫu đá ở trạng thái khô, bão hòa;
 - (ix). Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông;
 - (x). Quan trắc mực nước ngầm;
 - (xi). Tổng hợp số liệu, lập báo cáo kết quả khảo sát;
 - (xii). Các số liệu kỹ thuật địa chất khác phục vụ công tác thiết kế và quá trình thi công dự án.

Nội dung và khối lượng công việc Nhà thầu thực hiện theo quy định của Nhà nước trong công tác khoan khảo sát địa chất công trình.

(Nội dung chi tiết theo Phụ Lục 01 [Nội Dung, Phạm Vi Công Việc & Đơn Giá])

- 5.2. Nội dung và Khối lượng công việc còn bao gồm những nội dung, công việc không nằm trong Phụ Lục 01 [*Nội Dung, Phạm Vi Công Việc & Đơn Giá*] nhưng Nhà Thầu phải tiên lượng được để hoàn thành công việc và phát hành Sản Phẩm đủ khối lượng và đúng chất lượng theo quy định tại Hợp Đồng này.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm

6.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:

- (a) Sản Phẩm phải đáp ứng các yêu cầu của Hợp Đồng;
- (b) Sản Phẩm phải được thực hiện bởi các kỹ sư, chuyên gia có trình độ, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với công việc và yêu cầu của Hợp Đồng;
- (c) Bên B phải thực hiện phạm vi công việc đáp ứng được các yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy trình, phương án kỹ thuật chi tiết, tiêu chuẩn và quy phạm kỹ thuật chuyên ngành có liên quan.
- (d) Nội dung và chất lượng công việc tư vấn đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu Hợp đồng, quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn.

6.2. Số lượng Hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng bao gồm:

- (a) Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình: 04 bộ.
- (b) Báo cáo khảo sát địa chất công trình: 07 bộ.
- (c) 01 đĩa CD/USB ghi toàn bộ nội dung hồ sơ và các số liệu phục vụ công việc được định dạng file theo yêu cầu của Bên A.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm

7.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm khảo sát:

- (a) Nhiệm vụ khảo sát địa chất công trình;
- (b) Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình;
- (c) Quyết định giao thầu và Hợp đồng;
- (d) Các tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
- (e) Các quy định pháp luật liên quan đến công việc, dịch vụ và công trình xây dựng;
- (f) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình.

7.2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành theo từng lần thực hiện:

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu do Nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng, Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

7.3. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đồng thời là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng. Thời gian nghiệm thu cho mỗi lần không quá mười lăm (15) ngày kể từ thời điểm Chủ Đầu Tư nhận đủ hồ sơ. Biên bản nghiệm thu phải ghi rõ những sản phẩm đã đủ điều kiện nghiệm thu và những nội dung cần phải hoàn thiện (nếu có).

Điều 8. Thời gian, tiến độ thực hiện Hợp đồng

- 8.1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng với tổng thời gian thực hiện là ba mươi lăm (35) ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng đủ điều kiện tiến hành công tác khảo sát cho Nhà thầu (Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).
- 8.2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, các Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.
- 8.3. Việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng không được phép làm tăng giá Hợp đồng nếu việc chậm trễ không do lỗi của Chủ đầu tư (Bên A).

Điều 9. Giá Hợp đồng, Tạm ứng và Thanh toán

- 9.1. Hình thức Giá Hợp đồng: Theo đơn giá cố định. Đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng
- 9.2. Giá Hợp đồng là 397.650.000 VND. (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Chi tiết các đơn giá được quy định tại Phụ Lục 01 [Nội Dung, Phạm Vi Công Việc & Đơn Giá].

Giá Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện tất cả các nội dung quy định tại Hợp đồng và hoàn thành nhiệm vụ khoan khảo sát. Cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí sau:

- (a) Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, bản quyền, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước;

- (b) Thuế giá trị gia tăng (VAT);
- (c) Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh Sản Phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.
- (d) Chi phí đi thực địa.
- (e) Chi phí khác có liên quan.

9.3. Tạm ứng và Thanh toán:

- (a) Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền tương ứng với 25% giá trị Hợp đồng ("**Tiền Tạm Ứng**") trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm Bên A nhận được Hồ Sơ Tạm Ứng đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 9.4.
- (b) Thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B 100% Giá Hợp đồng (có thu hồi/khấu trừ Tiền Tạm Ứng) trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ thời điểm Bên A nhận được Hồ Sơ Thanh Toán đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 9.4.

9.4. Hồ sơ Tạm ứng và Hồ sơ Thanh toán:

- (a) Hồ Sơ Tạm Ứng gồm: (i) Đề nghị tạm ứng của Bên B (bản gốc); (ii) Hợp Đồng này (bản sao).
- (b) Hồ Sơ Thanh Toán (đồng thời là hồ sơ quyết toán) được lập thành tám (08) bộ gồm:
 - (i). Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
 - (ii). Báo cáo hoàn thành công việc của Nhà Thầu (bản gốc);
 - (iii). Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (bản gốc);
 - (iv). Biên bản nghiệm thu báo cáo khảo sát địa chất công trình (bản gốc);
 - (v). Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng (bản gốc).
 - (vi). Đề nghị thanh toán của nhà thầu (bản gốc) bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có).
 - (vii). Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (bản gốc);
 - (viii). Biên bản Thanh lý hợp đồng (bản gốc); và
 - (ix). Hóa đơn giá trị gia tăng (liên giao cho khách hàng).

9.5. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).

9.6. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 10. Điều chỉnh giá Hợp đồng

Handwritten signature

10.1. Giá trị Hợp đồng có thể được điều chỉnh trong các trường hợp:

- (a) Trường hợp thay đổi yêu cầu thiết kế hoặc thực tế khoan khảo sát địa chất tại hiện trường thay đổi khối lượng so với Hợp đồng dẫn đến phát sinh tăng/ giảm khối lượng. Giá Hợp đồng sẽ được tính bằng đơn giá Hợp đồng nhân với khối lượng thực hiện thực tế.
- (b) Những công việc có trong hợp đồng nhưng thực tế không thực hiện do yêu cầu Bên A thì không được thanh toán.
- (c) Những công việc phát sinh chưa có trong đơn giá hợp đồng hai bên xác nhận khối lượng, nhà thầu đệ trình đơn giá, chủ đầu tư xem xét duyệt giá. Giá trị phát sinh sẽ được cộng vào giá trị quyết toán hợp đồng.

10.2. Trong các trường hợp phải điều chỉnh hoặc bổ sung Giá Hợp Đồng, trước khi tiến hành công việc, hai Bên sẽ cùng bàn bạc, thoả thuận về phương pháp, cách thức và phạm vi điều chỉnh Giá Hợp Đồng. Chi phí phát sinh sẽ được tính toán trên cơ sở các tính toán của Giá Hợp Đồng và được hai bên thoả thuận bằng văn bản.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

11.1. Quyền của Nhà thầu:

- (a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác khảo sát địa chất xây dựng công trình và thực hiện theo đúng Hợp đồng đã được ký kết.
- (b) Đề xuất các nội dung, công việc chưa được Chủ đầu tư đưa vào hồ sơ Dự án thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm khảo sát địa chất công trình.
- (c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý, ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.
- (d) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi do chậm thanh toán theo quy định của luật.

11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

- (e) Đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng Nhà thầu, nhân sự của Nhà thầu sẽ luôn tuân thủ luật pháp. Nhà thầu đảm bảo về an ninh, an toàn lao động và chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra đối với người và tài sản do lỗi của nhà thầu gây ra.
- (f) Nhà Thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ Đầu Tư phê duyệt để thực hiện công việc theo quy định của Hợp Đồng và/hoặc Pháp Luật Việt Nam.

- (g) Thực hiện khoan khảo sát công trình xây dựng theo đúng nội dung và khối lượng công việc gói thầu đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam. Đề xuất với Chủ đầu tư những điểm bất hợp lý trong quá trình thực hiện gói thầu.
- (h) Trong quá trình thực hiện khoan khảo sát, nếu gặp các vấn đề làm thay đổi phạm vi, nội dung của phương án khảo sát địa chất công trình đã được Chủ đầu tư phê duyệt, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư và tư vấn giám sát được biết và thống nhất phương án giải quyết.
- (i) Thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư.
- (j) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.
- (k) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp đầy đủ các sản phẩm. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc khảo sát trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.
- (l) Phải cam kết khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm. Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.
- (m) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định hồ sơ với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- (n) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của Chủ đầu tư.
- (o) Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc khảo sát, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của Chủ đầu tư khi chưa được Chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

max


- (p) Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.
- (q) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư.
- (r) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.
- (s) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng: Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá Hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện công việc khảo sát được quy định trong Hợp đồng này.
- (t) Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu để hoàn thành công việc khảo sát theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, Nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.
- (u) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 02 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này Nhà thầu không có ý kiến thì coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.
- (v) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc Pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

12.1. Quyền của Chủ đầu tư:

- (a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm khảo sát địa chất công trình xây dựng theo Hợp đồng.
- (b) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm khảo sát địa chất sao cho phù hợp với yêu cầu của dự án. Không nghiệm thu sản phẩm khảo sát địa chất không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
- (c) Kiểm tra công việc của Nhà thầu nếu thấy cần thiết.
- (d) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp đồng theo quy định.
- (e) Các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc Pháp luật Việt Nam.

12.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư :

- (a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục để Nhà thầu thực hiện công việc khảo sát. Bàn giao mặt bằng và các mốc chuẩn tọa độ trong khu vực xây dựng công trình cho bên B. 

- (b) Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án; Tạo điều kiện để Nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa (nếu có).
- (c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện công việc khảo sát. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- (d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của Nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc khảo sát và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ.
- (e) Thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá Hợp đồng theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.
- (f) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu trong khoản thời gian 05 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này Chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như Chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu.
- (g) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Nhà thầu.
- (h) Hợp tác thường xuyên với Nhà thầu trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu

- 13.1. Nhân lực của Nhà thầu và Nhà thầu phụ (nếu có) phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.
- 13.2. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.
- 13.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong Hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.
- 13.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá Hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

Handwritten signature/initials

KẾT LUẬN

- 13.5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá Hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

- 14.1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc khảo sát do mình thực hiện. Chủ đầu tư được quyền sở hữu và toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu.
- 14.2. Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm khảo sát do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.
- 14.3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Rủi ro và bất khả kháng

- 15.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.
- 15.2. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.... Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- 15.3. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp để phòng theo nội dung của Hợp đồng này.
- 15.4. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng
- (a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 7 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên

nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

- (b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình
- (d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 07 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.


15.5. Sự Kiện Bất Khả Kháng không miễn trừ trách nhiệm của một Bên đã thực hiện trước đó.

Điều 16. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng

16.1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

16.2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

- (a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).
- (b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.
- (c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu. 

- 16.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt Hợp đồng

17.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

- (d) Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:
- (i). Nhà thầu không sửa chữa được sai sót trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ Đầu Tư về sai sót đó;
 - (ii). Nhà Thầu có hành vi vi phạm từ (03) lần trở lên;
 - (iii). Nhà thầu không có lý do chính đáng để ngừng hoặc không tiếp tục thực hiện công việc theo Hợp Đồng;
 - (iv). Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.
 - (v). Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
 - (vi). Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua cơ quan tài phán tại Điều 18 [*Khiếu nại và giải quyết tranh chấp*].
 - (vii). Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.
 - (viii). Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 15 [*Rủi ro và bất khả kháng*].
 - (ix). Nhà Thầu vi phạm quy định tại Điều 20 [*Chống tham nhũng và Gian lận*].
- (e) Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

17.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

- (a) Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là năm (05) ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:
- (i). Sau hai mươi (20) ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư.
 - (ii). Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 18 [*Khiếu nại và giải quyết tranh chấp*] sau bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
 - (iii). Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua cơ quan tài phán tại Điều 18 [*Khiếu nại và giải quyết tranh chấp*].
 - (iv). Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian liên tục ba mươi (30) ngày.
 - (v). Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.
- (b) Khi Nhà Thầu chấm dứt Hợp Đồng này, Nhà Thầu phải (i) Hoàn trả Chủ Đầu Tư mọi tài liệu, thiết bị, thông tin được cung cấp bởi Chủ Đầu Tư; (ii) Chuyển, bàn giao cho Chủ Đầu Tư các Sản Phẩm, tài liệu, thiết bị, thông tin được chỉ trả, thanh toán bởi Chủ Đầu Tư và Chủ Đầu Tư có quyền sở hữu duy nhất và hợp pháp đối với các tài liệu, thiết bị, thông tin và Sản Phẩm này.

17.3. Khi chấm dứt Hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của Các Bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

17.4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

17.5. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

may

Điều 18. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

- 18.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký.

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

- 18.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp thương lượng. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng, một trong các bên có quyền đưa tranh chấp lên tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
- 18.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 19. Phạt vi phạm và Bồi thường thiệt hại

- 19.1. Phạt hợp đồng:


(a) Đối với Nhà thầu:

- (i). Nếu chậm tiến độ 10 ngày đầu tiên phạt 2% giá hợp đồng. Phạt thêm 0,5% cho mỗi đợt 5 ngày tiếp theo. Nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá hợp đồng.
- (ii). Nếu hoàn toàn không thực hiện hợp đồng mà không phải do bất khả kháng hoặc không phải do Chủ đầu tư gây ra thì Nhà thầu bị phạt 12% giá hợp đồng.

(b) Đối với Chủ đầu tư: Theo quy định tại Điều 11.1.(d) của Hợp Đồng.

- 19.2. Bồi thường thiệt hại: Bên gây thiệt hại có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị thiệt hại và các bên thứ ba liên quan theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo sự thỏa thuận giữa hai Bên (nếu có).

Điều 20. Chống tham nhũng và gian lận

- 20.1. Nếu Chủ Đầu Tư xác định, dựa trên các bằng chứng rõ ràng, rằng Nhà Thầu và/hoặc nhân viên, quản lý, người lao động, đại diện của Nhà Thầu cùng với nhân viên, quản lý, người lao động, đại diện của Chủ Đầu Tư, nhà thầu khác đã tham gia vào các hoạt động tham nhũng, gian lận, bất hợp pháp hay ép buộc trong việc cạnh tranh hay thực hiện Hợp Đồng này thì Chủ Đầu Tư có thể, sau khi thông báo cho Nhà Thầu năm (05) ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng và quyền của Chủ Đầu Tư tại Điều 17 [*Chấm dứt Hợp Đồng*] sẽ được áp dụng.
- 20.2. Nếu bất kỳ nhân viên, quản lý, người lao động hay đại diện nào của Nhà Thầu, với các bằng chứng rõ ràng, bị xác định có dính líu đến tham nhũng, gian lận hay những nhiễu trong suốt thời gian thực hiện công việc thì nhân viên, quản lý, người lao động hay đại diện này phải bị sa thải theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư.
- 20.3. Theo mục đích của điều khoản này:
- (a) "*hành vi tham nhũng*" nghĩa là việc trao tặng, cho, nhận hay thuyết phục, trực tiếp hay gián tiếp bất kỳ vật dụng có giá trị ảnh hưởng đến hành động của bất kỳ Bên nào trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và/hoặc ảnh hưởng đến chất lượng, khối lượng của Công Trình;
 - (b) "*hành vi gian lận*" là việc trình bày sai sót hay thiếu sót các số liệu thực tế để gây ảnh hưởng đến quá trình thực hiện Hợp Đồng và/hoặc ảnh hưởng đến chất lượng, khối lượng của Công Trình;
 - (c) "*hành vi ép buộc*" là việc làm hại hay đe dọa để gây hại, trực tiếp hay gián tiếp, đến cá nhân hay tài sản của họ để ảnh hưởng đến sự tham gia của họ trong quá trình đấu thầu hay ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp Đồng và/hoặc ảnh hưởng đến chất lượng, khối lượng của Công Trình.
- 20.4. Trường hợp Nhà Thầu và/hoặc nhân viên, quản lý, người lao động, đại diện của mình có hoặc tham gia vào hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc hay tiếp tay cho các hành vi này thì Nhà Thầu và/hoặc nhân viên, quản lý, người lao động, đại diện của mình phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Chủ Đầu Tư.
- 20.5. Nhà Thầu có trách nhiệm thông báo cho Chủ Đầu Tư biết (các) hành vi tham nhũng hoặc gian lận xuất phát từ quản lý, nhân viên, người lao động của Chủ Đầu Tư phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này. 

- 20.6. Những nội dung tại điều khoản này không giới hạn hoặc làm ảnh hưởng đến các trách nhiệm hình sự mà Nhà Thầu và/hoặc nhân viên, quản lý, người lao động, đại diện của mình phải chịu theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Điều 21. Điều khoản chung

- 21.1 Hiệu lực của Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày hai bên cùng ký vào Hợp đồng.
- 21.2 Hợp đồng này cũng như các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- 21.3 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản và điều kiện đã thoả thuận trong Hợp đồng này
- 21.4 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản, Nhà thầu giữ 04 bản./.


ĐẠI DIỆN BÊN A


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Vũ Minh


ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh



19/12/2023
T. N. OC
XII

PHỤ LỤC 01

NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ ĐƠN GIÁ

Kèm theo hợp đồng số 153/2020/HĐKT/FSR-KT ngày 18 tháng 9 năm 2020

STT	Nội dung	Đơn vị	khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Khoan khảo sát, lấy mẫu thí nghiệm, cấp đất đá I-III	m	450	270.000	121.500.000	Khối lượng tạm tính cho 10 hố khoan. (Dự kiến chiều sâu <=60m; đất I-III là 45m; IV-VI là 15m: Phần khối lượng này sẽ nghiệm thu điều chỉnh theo thực tế khoan)
2	Khoan khảo sát, lấy mẫu thí nghiệm, cấp đất đá IV-VI	m	150	480.000	72.000.000	
3	Lấy mẫu đất đá phục vụ thí nghiệm (2m lấy 1 mẫu)	lần	300	50.000	15.000.000	
4	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, đất đá cấp I-III	lần	225	100.000	22.500.000	
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, đất đá cấp IV-VI	lần	75	150.000	11.250.000	
6	Thí nghiệm cắt cánh	lần	65	250.000	16.250.000	
7	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất nguyên dạng	mẫu	100	180.000	18.000.000	
8	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất không nguyên dạng	mẫu	50	150.000	7.500.000	
9	Thí nghiệm nén cố kết	mẫu	40	450.000	18.000.000	
10	Thí nghiệm mẫu đất nén 3 trục theo sơ đồ UU	mẫu	20	450.000	9.000.000	
11	Thí nghiệm mẫu đất nén 3 trục theo sơ đồ CU	mẫu	20	450.000	9.000.000	
12	Thí nghiệm mẫu đá ở trạng thái khô, bão hòa	mẫu	30	150.000	4.500.000	
13	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông	mẫu	4	750.000	3.000.000	

STT	Nội dung	Đơn vị	khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
14	Đặt ống quan trắc và quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	Hố	4	3.500.000	14.000.000	
15	Lập báo cáo kết quả khảo sát	Gói	1	10.000.000	10.000.000	
16	Vận chuyển máy móc thiết bị đến và rời công trường	gói	1	10.000.000	10.000.000	
	Tổng trước VAT				361.500.000	
	VAT				36.150.000	
	Tổng sau VAT				397.650.000	

(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Vũ Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020

BIÊN BẢN SỐ:/NTHT

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TÁC KHOAN KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT

Dự án: Five Star Resident

Địa điểm: Lô C/D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Gói thầu: Khảo sát địa chất công trình

Giai đoạn: Thiết kế cơ sở & Thiết kế BVTC

1. Đối tượng nghiệm thu: Hoàn thành công tác khoan khảo sát địa chất công trình

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

2.1- Chủ Đầu tư: Công ty Cổ phần quan hệ Quốc tế đầu tư sản xuất

- Ông: *Trần Vũ Minh*

Chức vụ: *P. Tổng giám đốc*

- Ông: *Nguyễn Văn Thắng*

Chức vụ: *Cán bộ giám sát*

2.2- Nhà thầu khảo sát: Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật

- Ông: *Nguyễn Thế Vinh*

Chức vụ: *Giám đốc*

- Ông: *Phạm Tiến Quỳnh*

Chức vụ: *Chủ nhiệm khảo sát*

- Ông: *Nguyễn Đình Trọng*

Chức vụ: *Phụ trách kỹ thuật*

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: giờphút, ngày 29 tháng 10 năm 2020

Kết thúc: giờphút, ngày 29 tháng 10 năm 2020

Tại: *Văn phòng Công ty Cổ phần quan hệ Quốc tế đầu tư sản xuất*

4. Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số 153/2020/ HĐKT/FSR-GTC, ký ngày 18/9/2020 giữa Công ty Cổ phần quan hệ Quốc tế đầu tư sản xuất với Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật về việc tư vấn khoan khảo sát địa chất công trình, dự án “Five Star Resident” tại Lô C/D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

+ TCVN 4055: 2012

Công trình xây dựng - Tổ chức thi công

+ QCVN 18:2014/BXD

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng

+ TT 04/2017/TT-BXD

An toàn lao động thi công xây dựng công trình

+ TCVN 4087: 2012

Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung

+ TCVN 4419 : 1987

Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;

+ TCVN 9437:2012

Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;

+ TCVN 9363 : 2012

Khảo sát địa kỹ thuật - Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng;

+ TCVN 10304 : 2014

Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 9351: 2012

Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường



- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);
+ TCVN 2683: 2012 Đất xây dựng - Phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu;

Và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Nhật ký thi công của nhà thầu khảo sát;
- Các Biên bản nghiệm thu thành phần công việc khảo sát các hố khoan;
- Báo cáo kết quả khảo sát của nhà thầu khảo sát lập được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Đánh giá khối lượng và chất lượng, tiến độ công tác khoan khảo sát hoàn thành:

a. Khối lượng khoan khảo sát đã hoàn thành:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng hợp đồng (chào giá)	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu
1	Khoan khảo sát, lấy mẫu thí nghiệm, cấp đất đá I-III	m	450,0	336,4	336,4
2	Khoan khảo sát, lấy mẫu thí nghiệm, cấp đất đá IV-VI	m	150,0	263,6	263,6
3	Lấy mẫu đất đá phục vụ thí nghiệm (2m lấy 1 mẫu)	lần	300	289	289
4	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, đất đá cấp I-III	lần	225	162	162
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, đất đá cấp IV-VI	lần	75	135	135
6	Thí nghiệm cắt cánh	lần	65	58	58
7	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất nguyên dạng	mẫu	100	89	89
8	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất không nguyên dạng	mẫu	50	195	195
9	Thí nghiệm nén cố kết	mẫu	40	40	40
10	Thí nghiệm mẫu đất nén 3 trục theo sơ đồ UU	mẫu	20	20	20
11	Thí nghiệm mẫu đất nén 3 trục theo sơ đồ CU	mẫu	20	20	20
12	Thí nghiệm mẫu đá ở trạng thái khô, bão hòa	mẫu	30	05	05
13	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông	mẫu	4	4	4
14	Đặt ống quan trắc và quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	Hố	4	4	4
15	Lập báo cáo kết quả khảo sát	Gói	1	1	1
16	Vận chuyển máy móc thiết bị đến và rời công trường	gói	1	1	1

b. Thời gian thực hiện công tác khoan khảo sát:

- Bắt đầu: Ngày 25 tháng 9 năm 2020
- Kết thúc: Ngày 29 tháng 10 năm 2020
- Tiến độ thi công khảo sát địa chất công trình đảm bảo theo đúng hợp đồng đã ký kết./.

c. Chất lượng công tác khoan khảo sát:

- Nhà thầu đã thi công khảo sát địa chất công trình theo đúng nhiệm vụ, phương án kỹ thuật đã được Chủ đầu tư phê duyệt, đảm bảo chất lượng./.

d. Các biện pháp an toàn lao động, bảo vệ môi trường:

- Trong quá trình thi công nhà thầu đã có biện pháp bảo đảm bảo an toàn lao động trên công trường theo đúng như quy định của Nhà nước./.
- Đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ môi trường trong cơ quan./.

e. Các ý kiến khác: Không./.

6. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công tác khoan khảo sát địa chất./.

Biên bản nghiệm thu này được lập thành 10 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 06 bản, nhà thầu khảo sát giữ 04 bản./.

Thành phần tham gia nghiệm thu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Vũ Minh

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU KHẢO SÁT



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh

DỰ ÁN: FIVE STAR RESIDENT

ĐỊA ĐIỂM: LÔ C/D13 KHU ĐÔ THỊ MỚI CẦU GIẤY, PHƯỜNG DỊCH VỌNG, QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GÓI THẦU: KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ THIẾT KẾ CỐ SỞ & THIẾT KẾ BÁN VẼ THI CÔNG

BÊN GIAO THẦU: CÔNG TY CP QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT

BÊN NHẬN THẦU: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐỊA KỸ THUẬT

HỢP ĐỒNG SỐ: 153/2020/HĐKT/FSR-GTC

GIAI ĐOẠN: QUYẾT TOÁN KHỐI LƯỢNG

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng			% KL quyết toán	Đơn giá hợp đồng/PLH Đ	Giá trị			Ghi chú
			Theo hợp đồng/PLH Đ	Lấy kế thực hiện đến hết kỳ trước	Quyết toán			Theo hợp đồng/PLH Đ	Lấy kế thực hiện đến hết kỳ trước	Quyết toán	
I	2	3	4	5	6	7=(6/4) %	8	9=4*8	10=5*8	11=6*8	12
1	Khoan khảo sát, lấy mẫu thí nghiệm, cấp đất đá I-III	m	450,0		336,4	75%	270.000	121.500.000		90.828.000	
2	Khoan khảo sát, lấy mẫu thí nghiệm, cấp đất đá IV-VI	m	150,0		263,6	176%	480.000	72.000.000		126.528.000	
3	Lấy mẫu đất đá phục vụ thí nghiệm (2m lấy 1 mẫu)	lần	300,0		289,0	96%	50.000	15.000.000		14.450.000	
4	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, đất đá cấp I-III	lần	225,0		162,0	72%	100.000	22.500.000		16.200.000	
5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, đất đá cấp IV-VI	lần	75,0		135,0	180%	150.000	11.250.000		20.250.000	
6	Thí nghiệm cắt cánh	lần	65,0		58,0	89%	250.000	16.250.000		14.500.000	
7	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất nguyên dạng	mẫu	100,0		89,0	89%	180.000	18.000.000		16.020.000	
8	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất không nguyên dạng	mẫu	50,0		195,0	390%	150.000	7.500.000		29.250.000	
9	Thí nghiệm nén cố kết	mẫu	40,0		40,0	100%	450.000	18.000.000		18.000.000	
10	Thí nghiệm mẫu đất nén 3 trục theo sơ đồ UU	mẫu	20,0		20,0	100%	450.000	9.000.000		9.000.000	

11	Thí nghiệm mẫu đất nền 3 trục theo sơ đồ CU	mẫu	20,0		20,0	100%	450.000	9.000.000		9.000.000
12	Thí nghiệm mẫu đá ở trạng thái khô, bão hòa	mẫu	30,0		5,0	17%	150.000	4.500.000		750.000
13	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông	mẫu	4,0		4,0	100%	750.000	3.000.000		3.000.000
14	Đặt ống quan trắc và quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	Hố	4,0		4,0	100%	3.500.000	14.000.000		14.000.000
15	Lập báo cáo kết quả khảo sát	Gói	1,0		1,0	100%	10.000.000	10.000.000		10.000.000
16	Vận chuyển máy móc thiết bị đến và rời công trường	gói	1,0		1,0	100%	10.000.000	10.000.000		10.000.000
Tổng giá trị trước thuế								361.500.000	-	401.776.000
Thuế VAT 10%								36.150.000	-	40.177.600
Thành tiền sau thuế								397.650.000	-	441.953.600

Giá trị quyết toán bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi một triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm đồng./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU

(Ký, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Vũ Minh

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU

(Ký, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh